TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/HS-ST
Ngày 25-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lữ Văn Thành

Ông Nguyễn Minh Quang

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Quang Lương Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà***: Ông Võ Trọng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **L V M**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 09 tháng 6 năm 1990 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L V T (Đã chết) và con bà V Th Th; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 6 năm 2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Lê Văn Lý – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh L V O, sinh năm 1983. Trú tại: Bản H, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa

+ Bà V Th Th, sinh năm 1959. Trú tại: Bản H, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa

- *Người chứng kiến*: Ông Ng Tr H. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 03/6/2023, L V M đã điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, biển kiểm soát 37D1-053.02 đi từ nhà đến bản Ng, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy sử dụng. Đến nơi L V M đã gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine được gói bằng bao potylen màu đen với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, May cất giấu trong túi quần phía bên trái đang mặc rồi điều khiển xe máy đi về nhà.

Đến khoảng 15 giờ, cùng ngày, khi L V M đang điều khiển xe máy về đến đoạn đường thuộc bản X L, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An bị tổ công tác Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tổ công tác đã thu giữ trong túi quần bên trái của L V M đang mặc 01 gói Potylen màu đen bên trong chứa chất bột màu trắng. L V M khai nhận số chất bột màu trắng đó là Heroine của M mua về sử dụng. Đồng thời tổ công tác còn thu giữ đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, biển kiểm soát 37D1-053.02. Tổ công tác đã lập các biên bản theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số: 593 /KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 08/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An xác định: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của L V M gửi tới giám định là ma tuý (Heroine), có khối lượng 0,28 *(Không phẩy hai mươi tám)* gam.

Bản Cáo trạng số 109/CT-VKS-TD ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố L V M về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: L V M mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo; xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án, trả lại cho bà V Th Th 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, biển kiểm soát 37D1-053.02

Người bào chữa đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của các bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên lượng hình ở mức thấp nhất theo lời đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo cụ thể là 01 năm tù, miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án,

bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L V M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào 15 giờ, ngày 03/6/2023, tại bản X L, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An. L V M đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,28 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và lượng hình ở mức như lời đề nghị của Kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung**:** Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho May. Hiện cơ quan điều ra chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Xử lý vật chứng: 0,28g Heroine (đã lấy hết đi giám định) là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, biển kiểm soát 37D1-053.02 bị cáo sử dụng để đi mua ma túy thuộc sở hữu của bà V Th Th (mẹ đẻ của L V M). Bà Th không biết bị cáo sử dụng chiếc xe máy để đi mua ma túy về sử dụng nên cần trả lại cho bà Th là đúng với quy định của pháp luật.

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L V M 01 (*Một*) năm 01 (*Một*) tháng tù về tội. "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2023.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án;

+ Trả lại cho bà V Th Th, sinh năm 1959, trú tại: Bản H, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An: 01 chiếc xe máy xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu trắng đen, biển kiểm soát 37D1-053.02.

(Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 02.10.2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L V M.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 25/10/2023. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

***Nơi nhận**:*
- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBND xã Y H;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Người CQLNVLQ;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Ái